

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh Tế; Chuyên ngành: Tài Chính

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ PHƯƠNG VY**

2. Ngày tháng năm sinh: 29/01/1982; Nam ☐ ; ☒ Nữ ; ☒ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Vĩnh Long; Huyện Vĩnh Linh; Tỉnh Quảng Trị.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 307 Lô F; Chung cư Him Lam Nam Khánh; phường 5; quận 8, TP. HCM.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài Chính; Trường Đại Học Kinh Tế TP. HCM; phòng 902; lầu 9; 279 Nguyễn Tri Phương; phường 5; quận 10.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0933.542.255;

E-mail: phuongvyqt@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ năm 2005 đến năm: 2006

Chức vụ: giảng viên tập sự

Cơ quan công tác: Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM, Khoa Tài chính doanh nghiệp

Từ năm 2006 đến năm: 2016

Chức vụ: giảng viên

Cơ quan công tác: Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM, Khoa Tài chính doanh nghiệp
(năm 2015 đổi tên thành Khoa Tài chính)

Từ năm 2016 đến năm: 2018

Chức vụ: giảng viên, Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM, Khoa Tài chính

Từ năm 2018 đến năm: hiện tại

Chức vụ: giảng viên chính, Phó trưởng bộ môn ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn (được bổ nhiệm từ năm 2016)

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM, Khoa Tài chính

Địa chỉ cơ quan: B1-902, 279 Nguyễn Tri Phương, P. 5, Q. 10, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: (028)35265830

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 08 năm 2004; ngành Tài chính - Ngân hàng; chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp.

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM; Việt Nam.

Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 21 tháng 10 năm 2008; ngành Kinh tế; chuyên ngành Kinh tế tài chính - Ngân hàng.

Nơi cấp bằng Thạc Sĩ: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM; Việt Nam.

Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 16 tháng 12 năm 2015; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học Western Sydney (Western Sydney University); Úc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành; liên ngành: Kinh Tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Tài chính doanh nghiệp*: Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến việc hoạch định chiến lược tài chính cho doanh nghiệp bao gồm quyết định đầu tư, quyết định nguồn tài trợ, và quyết định phân phối.
- *Đầu tư tài chính*: Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến mô hình định giá tài sản tài chính; rủi ro và tỷ suất sinh lợi; đa dạng hóa danh mục đầu tư; quản lý danh mục đầu tư.
- *Quản trị doanh nghiệp*: Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến chi phí đại diện, cấu trúc sở hữu và đặc điểm của ban quản lý doanh nghiệp.
- *Tài chính hành vi*: Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến tâm lý nhà đầu tư, nhà quản lý, như tâm lý quá tự tin của nhà đầu tư, tâm lý quá lạc quan của ban quản lý doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 4 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã chủ nhiệm và hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ, chủ nhiệm và hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp cơ sở, thành viên và hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Bộ, thành viên và hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp cơ sở.
- Đã công bố 34 bài báo KH và kỷ yếu hội thảo, trong đó 4 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín. Số lượng trích dẫn (theo <https://scholar.google.com/>) là 158, chỉ số H index là 5.
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản 2 trong đó 0 thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ: số 4343/QĐ-BGDĐT, ngày 13/11/2019; Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 4631/QĐ-BGDĐT, ngày 2/12/2019; Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 4869/QĐ-BGDĐT, ngày 16/11/2017; Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Biểu dương và ghi nhận là cá nhân điển hình tiên tiến, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của UEH, giai đoạn 2015-2020; Hội nghị điển hình tiên tiến 02/2020 Trường Đại học Kinh tế TP. HCM.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở 2019: số 667/QĐ-ĐHKT-NS, ngày 2/3/2020; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Lao động tiên tiến 2019: số 679/QĐ-ĐHKT-NS, ngày 2/3/2020; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Giảng viên xuất sắc 2019: số 675/QĐ-ĐHKT-NS, ngày 2/3/2020; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở 2018: số 570/QĐ-ĐHKT-NHSU, ngày 1/4/2019; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.

- Lao động tiên tiến 2018: số 571/QĐ-ĐHKT-NHSU, ngày 1/4/2019; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Giảng viên xuất sắc 2018: số 573/QĐ-ĐHKT-NHSU, ngày 1/4/2019; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao năm 2017: số 535/ QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 6/3/2018; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở 2017: số 680/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 18/4/2018; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Lao động tiên tiến 2017: số 679/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 18/4/2018; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở 2016: số 665/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 30/3/2017; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Lao động tiên tiến 2016: số 664/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 30/3/2017; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở 2015: số 401/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 4/2/2016; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Lao động tiên tiến 2015: số 404/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 4/2/2016; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở 2014: số 599/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 25/2/2015; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.
- Lao động tiên tiến 2014: số 598/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 25/2/2015; Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự nhận thấy là bản thân đủ tiêu chuẩn và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Cụ thể, tôi luôn ý thức giữ gìn danh dự, đạo đức nhà giáo, luôn tuân thủ các qui định, chính sách của nhà nước, đường lối chủ trương của Đảng, tâm huyết với nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, và công bằng trong giảng dạy. Tôi luôn có tinh thần tự học, phấn đấu liên tục nâng cao trình độ. Về hoạt động đào tạo: Tôi đã tham gia giảng dạy ở các bậc học bao gồm cả đại học và sau đại học, cố vấn học tập, hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, và học viên hoàn thành luận văn cao học. Tôi đạt các tiêu chuẩn và đủ năng lực giảng dạy các môn học được phân công bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Ý kiến phản hồi của người học đều ở mức rất tốt. Trong tất cả các năm, tôi đều hoàn thành vượt 100% định mức giảng dạy. Tiêu biểu như hai năm liền 2018 và 2019 được nhà trường công nhận là giảng viên xuất sắc. Năm 2017 và 2019 nhận bằng khen Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục Đào Tạo và năm 2019 đạt được danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ. Về nghiên cứu khoa học: Trong tất cả các năm, tôi đều hoàn thành vượt 100% định mức nghiên cứu khoa học. Tôi đã tham gia nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Trường với vai trò chủ nhiệm hoặc thành viên. Tôi đã công bố được 6 bài báo khoa học quốc tế trong đó có 3 bài là tác giả chính được xếp hạng

Scopus, ISI. Ngoài ra tôi còn tham gia các cuộc họp của hội đồng khoa học Khoa Tài Chính, Trường Đại Học Kinh Tế để góp ý, chỉnh sửa các chương trình giảng dạy. Tôi cũng tham gia hội đồng soạn thảo, viết báo cáo tự đánh giá (SAR) của chương trình đào tạo cử nhân Tài Chính và chương trình đã đạt được chứng nhận kiểm định của AUN vào năm 2019.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 14 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				15	390	0	390//555/280
2	2015-2016				13	270	45	315/480,5/270
3	2016-2017				15	600	60	660/780/229,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018				15	495	45	540/675/229,5
5	2018-2019			2	17	585	105	690/1027/229,5
6	2019-2020			2	15	555	75	630/940/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Úc năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ tiến sỹ							

1	Đa dạng hóa kinh doanh-Từ lý thuyết đến thực tiễn	CK	Nhà xuất bản kinh tế, 2020	1	Chủ biên		1161/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT
Trước khi bảo vệ tiến sỹ							
2	Phân tích kỹ thuật	GT	Nhà xuất bản lao động xã hội, 2007	5	Thành viên	Chương 3,4 (trang 53-124)	394/HĐ-ĐHKT-QLKH-HTQT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ tiến sỹ					
1	Tác động của việc đa dạng hóa kinh doanh lên thành quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam.	Chủ nhiệm	Mã số: B2016-KSA-09 Cấp bộ, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	1/2016-12/2017	24/04/2018; xếp loại xuất sắc
2	Kiệt quệ tài chính và quản lý thu nhập: Bằng chứng thực nghiệm ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Mã số: CS-2017-32 Cấp Trường, Trường ĐH Kinh Tế Tp HCM,	5/2017-5/2018	4/12/2018. Xếp loại: Tốt

3	Đòn bẩy tài chính, cấu trúc sở hữu và thu nhập người lao động: Bảng chứng thực nghiệm ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Mã số: CS-2015- 97 Cấp Trưởng, Trưởng ĐH Kinh Tế Tp HCM	10/2015-10/2016	25/11/2016. Xếp loại: tốt
Trước khi bảo vệ tiến sĩ					
4	Mối quan hệ giữa cơ cấu sở hữu và quyết định tài trợ	Chủ nhiệm	Mã số CS-2014-70 Cấp Trưởng, Trưởng ĐH Kinh Tế Tp HCM,	5/2014-5/2015	5/5/2015. Xếp loại: xuất sắc.
5	Mối quan hệ giữa thể chế và thành quả hoạt động của các công ty cổ phần niêm yết ở Việt Nam	Thành viên	Mã số CS-73 Cấp Trưởng, Trưởng ĐH Kinh Tế Tp HCM,	5/2014-5/2015	28/5/2015. Xếp loại: tốt
6	Mối quan hệ phi tuyến giữa nắm giữ tiền mặt và giá trị doanh nghiệp	Thành viên	Mã số CS-2014-66 Cấp Trưởng, Trưởng ĐH Kinh Tế Tp HCM,	5/2014-5/2015	20/5/2015. Xếp loại: xuất sắc
7	Sở hữu nước ngoài, cấu trúc vốn, và hiệu quả hoạt động: nghiên cứu các công ty niêm yết Việt Nam	Thành viên	Mã số:CS-2014-20, Cấp Trưởng, Trưởng ĐH Kinh Tế Tp HCM,	9/2013-1/2015	5/2/2015. Xếp loại:tốt
8	Tác động của thuế thu nhập đến hoạch định cấu trúc tài chính của các công ty cổ phần tại Việt Nam	Thành viên	B2009-09-78, Cấp bộ	5/2009-5/2011	11/05/2011, xếp loại xuất sắc
9	Cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước độc quyền tại Việt Nam	Thành viên	B2006-09-18, Cấp bộ	6/2006-6/2007	23/12/2008, xếp loại tốt

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ tiến sĩ								
1	Capital structure and firm performance: Empirical evidence from a small transition country	2	X	Tạp chí Research in International Business and Finance ISSN: 0275-5319	Scopus (Q1-2) IF:1,467	68	Số 42, trang 710-726.	2017
2	Ownership Structure and Capital Structure: A Study of Vietnamese Listed Firms	2	X	Tạp chí Australian Economic papers ISSN: 1467-8454	SSCI (ISI), Scopus (Q2) IF: 0,773	13	Số 55, trang 319-344.	2017
3	Financing Decision And Labor Cost: Evidence From South Asian Countries	2	X	Tạp chí Journal Of Economic Development ISSN: 0254-8372	Scopus (Q4)		Số 45(1), trang 185-201	2020
4	Firm Value, Corporate Cash Holdings and Financial Constraint: A Study from a Developing Market	3		Tạp chí Australian Economic papers ISSN: 1467-8454	SSCI (ISI), Scopus (Q2) IF: 0,773	6	Số 55, trang 368-385.	2017
5	Kiệt quệ tài chính và quản trị thu nhập: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	1	X	Tạp Chí Nghiên Cứu Và Kinh Doanh Châu Á ISSN: 2615-9104			Số 31(2), tháng 2	2020

6	Stock Price Crash Risk and Corporate Social Responsibility	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “International conference on business and finance 2020”. Nhà xuất bản lao động. ISBN: 978-604-301-028-2		Tháng 6	2020
7	Financial leverage, investment and state ownership	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “International conference on business and finance 2020”. Nhà xuất bản lao động. ISBN: 978-604-301-028-2		Tháng 6	2020
8	Mối quan hệ thể chế và chi phí sử dụng nợ	1	X	Tạp Chí Khoa Học Và Đào Tạo Ngân Hàng ISSN: 1859-011X		Số 217, tháng 6, trang 1-12	2020
9	Tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ nợ và tiền lương	1	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-7756		Số 10, tháng 5, trang 240-247	2020
10	Ảnh hưởng của sự hiện diện nữ giới trong hội đồng quản trị đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	1	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-7756		Số 11, tháng 5, trang 166-171	2020
11	Sự độc lập của hội đồng quản trị, tập trung quyền sở hữu và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp	2	X	Tạp Chí Kinh Tế Và Phát Triển ISSN: 1859-0020		Số 270, tháng 12, trang 41-50	2019
12	Qui mô công ty, đòn bẩy tài chính và thành quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	2	X	Tạp Chí Kinh Tế Và Ngân Hàng Châu Á ISSN: 1859-3682		Số 163, tháng 10, trang 81-97	2019

13	Mối quan hệ giữa phát triển tài chính, mở cửa thương mại, và tăng trưởng kinh tế tại một số quốc gia tại khu vực Châu Á,	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia “Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và giải pháp thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030” ISBN 978-604-922-751-6		Tháng 3, trang 197-215	2019
14	Ảnh hưởng của vay nợ tín dụng ngân hàng đối với hoạt động đổi mới sáng tạo: bằng chứng thực nghiệm các công ty niêm yết Việt Nam	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia “Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và giải pháp thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030” ISBN 978-604-922-751-6		Tháng 3, Trang 228-241	2019
15	Mối quan hệ giữa bất ổn tài chính, phát triển tài chính và tự do hóa tài chính và phát triển kinh tế: Bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia Đông Á	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia “Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và giải pháp thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030” ISBN 978-604-922-751-6		Tháng 3, trang 177-197	2019
16	Ảnh hưởng của mối quan hệ thể chế đến chi phí sử dụng vốn để tăng trưởng của các doanh nghiệp niêm yết	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia “Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và giải pháp thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030” ISBN 978-604-922-751-6		Tháng 3, trang 215-228	2019

17	Ngôn ngữ lạc quan của báo cáo thường niên và tài trợ doanh nghiệp: Bằng chứng tại Việt Nam	3		Tạp Chí Nghiên Cứu Và Kinh Doanh Châu Á ISSN: 2615-9104		Số 29, tháng 12, trang 5-24	2018
18	Ảnh hưởng của tham nhũng đến thu hút dòng vốn FDI ở các nước Châu Á	3	X	Tạp Chí Kinh Tế Và Phát Triển ISSN 1859-0020		Số 252, tháng 6, trang 11-22	2018
19	Tác động của sở hữu cổ đông lớn đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	3		Tạp Chí Phát Triển Và Hội Nhập ISSN 1859-428X		Số 38(48), tháng 1-2, trang 58-66	2018
20	The government intervention and investment decision: evidence from VietNam	3		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Asia Conferenece on business and economic studies (ACBES)” ISSN:978-604-922-660-1		Tháng 9, trang 36-46	2018
21	Tác động của chi tiêu nghiên cứu và phát triển đến tăng trưởng kinh tế của quốc gia	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia “Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, và đổi mới sáng tạo (STI)”, Nhà xuất bản kinh tế TP.HCM ISBN 978-604-922-616-8		Tháng 12, trang 261-275	2018
22	Can Thiệp của chính phủ và quyết định đầu tư của doanh nghiệp: Bằng chứng tại Việt Nam	3		Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia “Nền kinh tế số trước bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần 4”, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông. ISBN: 978-604-80-3565-5		Tháng 12, trang 61-79	2018
23	Giá trị thặng dư và hoạt động tái cấu trúc ở các doanh nghiệp đa	3		Tạp chí phát triển và hội nhập. ISSN 1859-428X		Số 35-36(32), tháng 7-	2017

	dạng hoá tại Việt Nam						10, trang 48-57.	
24	Đa dạng hóa và giá trị doanh nghiệp: bằng chứng thực nghiệm ở các công ty niêm yết tại Việt Nam	3	X	Tạp Chí Khoa Học Và Đào Tạo Ngân Hàng ISSN 1859-011X			Số 184, tháng 9, trang 34-46.	2017
25	Tác động của sở hữu cổ đông lớn đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp được niêm yết trên thị trường chứng khoán việt nam	3		Kỷ yếu hội thảo quốc tế “The UHD-CTU annual economics and business conference” ISSN: 2472-9329 (Print) and 2472-9310(Online)			Tháng 1, trang 727-741	2017
26	Mối quan hệ thể chế và khả năng tiếp cận thị trường vốn của doanh nghiệp	2	X	Tạp Chí Phát Triển Kinh Tế ISSN 1859-1124			Số 27(6), tháng 6, trang 80-101.	2016
27	Ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính đến thu nhập của người lao động	2	X	Tạp Chí Khoa Học Và Đào Tạo Ngân Hàng ISSN: 1859-011X			Số 175, 12/2016, trang 63.	2016
28	Ownership structure and corporate diversification decision: A study of Vietnamese listed firms	4		Tạp chí Corporate Ownership and Control ISSN: 1810-3057		1	Số 13, trang 226-233	2016
29	Ảnh hưởng của tham nhũng đến thu hút dòng vốn FDI: Bằng chứng thực nghiệm ở các nước Châu Á	2	X	Hội thảo quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh lần thứ hai (ICYREB 2016), nhà xuất bản kinh tế TP.HCM. ISBN: 978-604-922-4225			Tháng 11, trang 23-48	2016
30	The impact of political, government, and state-owned enterprises' connection on firm's	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “2016 International conference on Asia-pacific Economics & Finance Development”			Tháng 7, trang 3	2016

	investment activities and performance: Empirical evidences from a small, transition economy,			ISBN: 978-604-922-361-7				
31	Tác động của cấu trúc sở hữu đến quyết định đa dạng hóa kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh lần thứ nhất (ICYREB 2015), Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân ISBN: 978-604-946-051-7			Tháng 12, trang 493-508	2015
Trước khi bảo vệ tiền sử								
32	Tác động của sở hữu nhà nước lên quyết định tài trợ	2	X	Tạp chí phát triển và hội nhập. ISSN 1859-428X			Số 22(32), tháng 5-6/2015, trang 50-57.	2015
33	Mối quan hệ phi tuyến giữa tiền mặt và giá trị doanh nghiệp	3		Tạp chí phát triển và hội nhập. ISSN 1859-428X			Số 22(32), tháng 5-6/2015, trang 58-65.	2015
34	Foreign Ownership, Capital Structure and Firm Performance: Empirical Evidence from Vietnamese Listed Firms	2	X	IUP Journal of Corporate Governance ISSN: 0972-6853		55	Số 12, tập 2, trang 40	2013

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 3

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

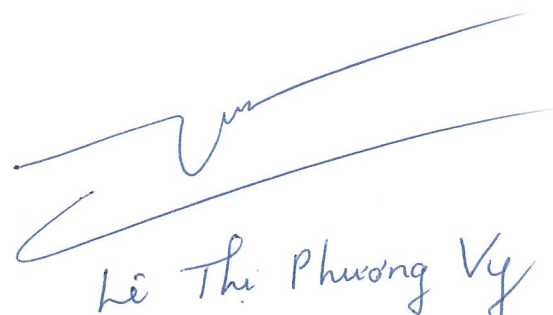
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Thị Phương Vy